UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUYẾT ĐỊNH SỐ 191/2025/QĐ-CTUBND NGÀY 17/10/2025 CỦA CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỀ QUẢN LÝ VÀ PHÂN CẤP THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH QUẢN LÝ TÀI SẢN CÔNG THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG VỚI QUYẾT ĐỊNH SỐ 191/2025/QĐ-CTUBND NGÀY 17/10/2025

Quyết định số 191/2025/QĐ-CTUBND ngày 17/10/2025 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố	**Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 191/2025/QĐ-CTUBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý và phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố Hải Phòng**	**Thuyết minh**
Điều 9. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công 1. Phân cấp cho Sở Tài chính quyết định bán: Tài sản là phương tiện vận chuyển tại cơ quan nhà nước; phương tiện vận chuyển có giá trị nguyên giá từ 250 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, phương tiện vận chuyển có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập; tài sản khác có giá trị nguyên giá trên 15.000 triệu đồng/01 đơn vị tài sản; tài sản khác	**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Quyết định số 191/2025/QĐ-CTUBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố** 1. Thay thế cụm từ “, phương tiện vận chuyển có giá	Tại điểm g khoản 3 Điều 6 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP quy định: *“g) Thay thế cụm từ “, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản” thành “hoặc tài sản có giá*

có giá trị đánh giá lại trên 200 triệu đồng/01 đơn vị tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập. 2. Phân cấp cho cơ quan nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quyết định bán: Tài sản khác của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có giá trị nguyên giá đến 15.000 triệu đồng/01 đơn vị tài sản trừ tài sản quy định tại khoản 5 Điều này; tài sản khác của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý có giá trị đánh giá lại đến 200 triệu đồng/01 đơn vị tài sản trừ tài sản quy định tại khoản 5 Điều này. 3. Phân cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quyết định bán: Tài sản khác của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý có giá trị nguyên giá đến 15.000 triệu đồng/01 đơn vị tài sản; tài sản khác của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý có giá trị đánh giá lại đến 200 triệu đồng/01 đơn vị tài sản. 4. Phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bán: Tài sản khác của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có giá trị nguyên giá đến 15.000 triệu đồng/01 đơn vị tài sản; tài sản khác của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý có giá trị đánh giá lại đến 200 triệu đồng/01 đơn vị tài sản. 5. Phân cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các Sở, ban, ngành thành phố quyết định bán: Tài sản khác thuộc phạm vi quản lý có giá trị nguyên giá đến 1.000 triệu đồng/01 đơn vị tài sản; tài sản khác thuộc phạm vi quản lý có giá trị đánh giá lại đến 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.	trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản" thành "hoặc có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản trong trường hợp tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán" tại khoản 1 Điều 9 và khoản 2 Điều 10. 2. Thay thế cụm từ ", công trình sự nghiệp có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản" thành "hoặc có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản trong trường hợp tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán" tại khoản 1 Điều 10. 3. Bổ sung cụm từ "trong trường hợp tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán" vào sau các cụm từ quy định về giá trị đánh giá lại của tài sản tại Điều 9 và Điều 10, cụ thể: a) Sau cụm từ "giá trị đánh giá lại trên 200 triệu đồng/01 đơn vị tài sản"; b) Sau cụm từ "giá trị đánh	*trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản trong trường hợp tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán" tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 58, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 59."* Như vậy, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP đã điều chỉnh quy định về việc xác định giá trị đánh giá lại của tài sản để xác định thẩm quyền quyết định bán, thanh lý tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập. Theo đó, việc xác định giá trị đánh giá lại chỉ đặt ra đối với trường hợp tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán. Quy định nêu trên cần được cập nhật vào Quyết định số 191/2025/QĐ-CTUBND ngày 17/10/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân

Điều 10. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công 1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thanh lý đối với: Nhà làm việc tại cơ quan nhà nước; công trình sự nghiệp có giá trị nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, công trình sự nghiệp có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập. 2. Phân cấp cho Sở Tài chính quyết định thanh lý đối với: Phương tiện vận chuyển tại cơ quan nhà nước; phương tiện vận chuyển có giá trị nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, phương tiện vận chuyển có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập; tài sản khác gắn liền với đất và tài sản khác có giá trị nguyên giá trên 15.000 triệu đồng/01 đơn vị tài sản; tài sản khác gắn liền với đất và tài sản khác có giá trị đánh giá lại trên 200 triệu đồng/01 đơn vị tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập. 3. Phân cấp cho cơ quan nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thanh lý: Tài sản khác gắn liền với đất và tài sản khác của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có giá trị nguyên giá đến 15.000 triệu đồng/01 đơn vị tài sản trừ tài sản quy định tại khoản 6 Điều này; tài sản khác gắn liền với đất và tài sản khác của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý có giá trị đánh giá lại đến 200 triệu đồng/01 đơn vị tài sản trừ tài sản quy định tại khoản 6 Điều này. 4. Phân cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy	giá lại đến 200 triệu đồng/01 đơn vị tài sản"; c) Sau cụm từ "giá trị đánh giá lại đến 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản". **Điều 2. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện** 1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày … tháng …năm 2026. 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.	dân thành phố, cụ thể là các quy định tại Điều 9 và Điều 10 về bán, thanh lý tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập, nhằm bảo đảm thống nhất, đồng bộ với quy định của pháp luật hiện hành.

ban nhân dân thành phố quyết định thanh lý: Tài sản khác gắn liền với đất và tài sản khác của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý có giá trị nguyên giá đến 15.000 triệu đồng/01 đơn vị tài sản; tài sản khác gắn liền với đất và tài sản khác của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý có giá trị đánh giá lại đến 200 triệu đồng/01 đơn vị tài sản. 5. Phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thanh lý: Tài sản khác gắn liền với đất và tài sản khác của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có giá trị nguyên giá đến 15.000 triệu đồng/01 đơn vị tài sản; tài sản khác gắn liền với đất và tài sản khác của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý có giá trị đánh giá lại đến 200 triệu đồng/01 đơn vị tài sản. 6. Phân cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các Sở, ban, ngành thành phố quyết định thanh lý: Tài sản khác gắn liền với đất và tài sản khác thuộc phạm vi quản lý có giá trị nguyên giá đến 1.000 triệu đồng/01 đơn vị tài sản; tài sản khác gắn liền với đất và tài sản khác thuộc phạm vi quản lý có giá trị đánh giá lại đến 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.		